

Bản án số: 81/2022/HS-PT
Ngày 21 - 7 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Thái Sơn.

Các Thẩm phán: Ông Hồ Văn Luông; ông Nguyễn Đình Tiến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Ánh Trúc – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Hà - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 15 và 21 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 52/2022/TLPT-HS ngày 10 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo Đỗ Thanh T do có kháng cáo của bị cáo, bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 15/2022/HS-ST ngày 29 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang. (Sau đây gọi tắt là bản án sơ thẩm).

- Bị cáo có kháng cáo, đồng thời cũng bị kháng cáo:

Đỗ Thanh T, sinh ngày 27/3/1990; tại huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang; nơi cư trú: Ấp M, thị trấn C, huyện H, tỉnh G; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn Nh và bà Nguyễn Thị Xuân M; vợ: Phan Thị Mỹ H; con: Có 02 người con (lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2012); tiền sự: Không; tiền án: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam: Không; có mặt.

- Bị hại có kháng cáo: Nguyễn Hữu Ch, sinh năm 1986.

Nơi đăng ký thường trú: Ấp A, thị trấn M, huyện C, tỉnh G; chỗ ở hiện nay: Ấp C, xã B, huyện P, tỉnh H; có mặt.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Ông Trần Vũ Thanh

Toàn. Là Luật sư thuộc Văn phòng luật sư Lê Khanh, Đoàn luật sư thành phố Cần Thơ. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Phạm Hoàng N, sinh năm 1987.

Nơi cư trú: Ấp H, thị trấn C, huyện P, tỉnh H. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 15/5/2018 Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang xét xử phúc thẩm vụ án hình sự đối với Nguyễn Minh Tr 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội Cố ý gây thương tích, buộc bị cáo Tr bồi thường cho bị cáo Đỗ Thanh T số tiền 50.000.000 đồng. Thời điểm đó T là người làm thuê (đi Sà lan chở cát) cho bị hại Nguyễn Hữu Ch. Tại thời điểm xảy ra vụ án bị hại Ch có mặt tại hiện trường nên bị cáo T cho rằng việc Tr đánh T là do ông Ch xúi giục, nhưng Cơ quan điều tra không chứng minh được. Sau khi bản án có hiệu lực, T yêu cầu Tr bồi thường nhưng Tr chỉ mới bồi thường được 20.000.000 đồng, số tiền còn lại Tr chưa bồi thường. Bị cáo T nhiều lần điện thoại cho ông Ch yêu cầu ông Ch hỗ trợ bồi thường số tiền trên, ông Ch không đồng ý, T nhiều lần gọi điện thoại cho ông Ch, nên giữa Tuấn và ông Ch xảy ra cự cãi thách thức đánh nhau.

Khoảng 16 giờ ngày 13/10/2021, sau khi nhậu xong tại nhà của Lê Châu Ph thuộc ấp Phương Hòa, xã Phương Bình, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, Nguyễn Văn V điều khiển xe mô tô không rõ biển kiểm soát chở Ph, Đỗ Thanh T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe SH mode, biển số kiểm soát 95E1-595.74 chở Phạm Hoàng N chạy trên tỉnh lộ 927 về thị trấn Cây Dương. Trên đường đi, đến đoạn đường gần dốc cầu T82 thuộc ấp Mỹ Chánh, xã Hiệp Hưng, huyện Phụng Hiệp, thì T dừng xe lại đi vệ sinh, T nhìn thấy trong bụi chuối có 01 cây dao bằng kim loại (dao bầu) dài khoảng 40cm, cán gỗ, có một cạnh sắc bén, mũi nhọn nên lấy bỏ vào cốp xe rồi chạy tiếp đến cây xăng Hòa Hà 3 ở ấp Mỹ Lợi, thị trấn Cây Dương để đổ xăng. Lúc này khoảng 16 giờ 20 phút cùng ngày, trong lúc Tuấn chờ đổ xăng thì T nhìn thấy ông Nguyễn Hữu Ch điều khiển xe mô tô biển số kiểm soát 95E1-613.65 chở vợ là bà Lê Thị Hồng G cũng ghé vào đổ xăng, khi ông Ch chạy đến gần chỗ T, T liền lấy cây dao trong cốp xe ra chém ông Ch 01 cái trúng vào khuỷu tay phải, ông Ch và bà G bỏ chạy vào cây xăng, T đuổi theo dùng dao chém ông Ch 02 cái nhưng không trúng, ông Ch và bà G tiếp tục bỏ chạy vào phòng nghỉ của nhân viên cây xăng đóng cửa lại, T quay ra xe lấy trong cốp xe ra 01 cây dùi 03 khúc đưa cho N, T và N đi vào đứng trước cửa phòng chửi ông Ch, sau đó T điều khiển xe chở N chạy về hướng chợ Cây Dương khi chạy đến giữa cầu Cây Dương thuộc ấp

Mỹ Quới, thị trấn Cây Dương thì T ném bỏ cây dao xuống sông, còn ông Ch đến Trung tâm Y tế huyện Phụng Hiệp điều trị vết thương và trình báo sự việc đến Công an thị trấn Cây Dương.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 145/21/TgT ngày 19/10/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Hậu Giang kết luận tỷ lệ thương tích tổn hại đến sức khỏe của ông Nguyễn Hữu Ch, như sau:

Thương tích: Vết thương mặt ngoài khuỷu tay phải, kích thước: 09 x 0,5cm. Chưa lành còn chỉ khâu, bờ mép sắc gọn.

Kết luận:

1. Dấu hiệu chính tại thời điểm giám định: Vết thương phần mềm khuỷu tay phải.

2. Kết luận: Tỷ lệ thương tích gây tổn hại đến sức khỏe hiện tại. Theo TT số 22/2019/TT-BYT là: 03%.

3. Vật gây thương tích: Vết thương trên do vật sắc bén gây nên.

Ngày 03/12/2021 bị cáo Đỗ Thanh T tự nguyện nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự số tiền 5.000.000 đồng để khắc phục hậu quả cho bị hại.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 15/2022/HS-ST, ngày 29 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang quyết định:

Căn cứ điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 38, 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Đỗ Thanh T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Đỗ Thanh T 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 46 Bộ luật Hình sự; các điều 584, 590 Bộ luật Dân sự.

Ghi nhận tự nguyện của bị cáo Đỗ Thanh T bồi thường cho bị hại Nguyễn Hữu Ch toàn bộ thiệt hại là 30.000.000 đồng. Bị cáo được khấu trừ số tiền đã nộp khắc phục hậu quả theo biên lai thu tiền số 0002664 ngày 03/12/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang khi thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về phần xử lý vật chứng; trách nhiệm bồi thường thiệt hại về sức khỏe; buộc nộp án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 05 tháng 4 năm 2022 và ngày 18 tháng 5 năm 2022 bị cáo Đỗ Thanh T có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm xin hưởng án treo và xin giảm mức bồi thường thiệt hại. Tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên

yêu cầu kháng cáo. Ngày 06 tháng 4 năm 2022 bị hại Nguyễn Hữu Ch có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu tăng mức hình phạt tù đối với bị cáo. Tại phiên tòa bị hại giữ nguyên yêu cầu kháng cáo tăng mức hình phạt tù đối với bị cáo và bổ sung kháng cáo việc bỏ lọt tội phạm đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Hoàng N.

Đại diện Viện kiểm sát trình bày quan điểm:

- Đơn kháng cáo của bị cáo, bị hại là đúng về trình tự thủ tục, thời hạn và thẩm quyền theo quy định của pháp luật, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét đơn kháng cáo của bị cáo, bị hại theo thủ tục phúc thẩm.

- Bản án sơ thẩm căn cứ điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 38, 50 Bộ luật Hình sự, xử bị cáo Đỗ Thanh T phạm tội Cố ý gây thương tích là có căn cứ, đúng pháp luật; mức hình phạt áp dụng cho bị cáo là đúng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội. Bị cáo kháng cáo yêu cầu hưởng án treo; bị hại kháng cáo yêu cầu tăng mức hình phạt tù và cho rằng vụ án có bỏ lọt tội phạm là không có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận. Đối với kháng cáo yêu cầu giảm mức bồi thường thiệt hại của bị cáo. Tại phiên tòa bị cáo và bị hại tự nguyện thống nhất giảm mức bồi thường thiệt hại trong vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận thỏa thuận, ghi nhận tự nguyện của hai bên.

Trình bày lời bào chữa:

Bị cáo Đỗ Thanh T thừa nhận hành vi của mình là phạm tội, nhưng cho rằng bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo 06 tháng tù là nặng. Xin được hưởng án treo, do bị cáo hiện là lao động chính và đang nuôi hai con nhỏ.

Phát biểu tự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Bị hại Nguyễn Hữu Ch không phát biểu.

Phát biểu bảo vệ quyền lợi cho bị hại, Luật sư đề nghị:

- + Xem xét tăng mức hình phạt cho bị cáo. Bởi mức hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo chưa tương xứng với hành vi phạm tội. Xuất phát từ yêu cầu vô cớ của bị cáo buộc bị hại phải bồi thường tiền thay cho ông Nguyễn Minh Tr dẫn đến bị hại phản ứng và bị cáo đã chém bị hại, hành vi thể hiện tính côn đồ, nên cần xử lý nghiêm.

- + Sự việc xảy ra cho thấy ông Phạm Hoàng N người đi chung với bị cáo phản ứng rất tích cực để giúp sức cho bị cáo gây thương tích cho bị hại. Cấp sơ thẩm chưa truy tố ông N với vai trò đồng phạm là bỏ lọt tội phạm, đề nghị hủy án sơ thẩm để điều tra xét xử lại từ đầu.

Phát biểu đối đáp:

- Đại diện Viện kiểm sát không phát biểu đối đáp.

- Bị cáo phát biểu đối đáp, không thống nhất với phát biểu của Luật sư cho rằng ông Phạm Hoàng N có giúp sức trong vụ án. Bị cáo cho rằng mình là người trực tiếp chém bị hại, trước đó không có bàn bạc thỏa thuận trước với ông N để gây thương tích cho bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về đơn kháng cáo: Sau khi bị xét xử sơ thẩm bị cáo, bị hại có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm đúng theo quy định tại các điều 331, 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét đơn kháng cáo của bị cáo, bị hại theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Thanh T thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố và bản án sơ thẩm quy kết. Đối chiếu lời khai của bị cáo với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án là phù hợp, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do có mâu thuẫn từ trước, ngày 13/10/2021 sau khi nhậu tại nhà của ông Lê Châu Ph thuộc ấp Phương Hòa, xã Phương Bình, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, bị cáo Đỗ Thanh T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe SH mode, biển số kiểm soát 95E1-595.74 chở ông Phạm Hoàng N chạy trên tỉnh lộ 927 về thị trấn Cây Dương. Trên đường đi, đến cây xăng Hòa Hà 3 thuộc ấp Mỹ Lợi, thị trấn Cây Dương thì ghé đổ xăng. Lúc này khoảng 16 giờ 20 phút cùng ngày, trong lúc chờ đổ xăng thì T nhìn thấy bị hại Nguyễn Hữu Ch điều khiển xe mô tô biển số kiểm soát 95E1-613.65 chở vợ là bà Lê Thị Hồng G cũng ghé vào đổ xăng. T liền lấy cây dao (dao bầu) bằng kim loại dài khoảng 40cm, cán gỗ, có một cạnh sắc bén, mũi nhọn (đã nhét trước đó, để trong cốp xe) chém ông Ch 01 nhát trúng vào khuỷu tay phải, ông Ch bỏ chạy, T đuổi theo dùng dao tiếp tục chém ông Ch nhưng không trúng. Ông Ch và bà G tiếp tục bỏ chạy vào phòng nghỉ của nhân viên cây xăng đóng cửa lại, T đứng ngoài cửa được một lúc thì bỏ đi. Ch được đưa đến Trung tâm Y tế huyện Phụng Hiệp điều trị vết thương. Theo kết luận giám định pháp y về thương tích số: 145/21/TgT ngày 19/10/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Hậu Giang kết luận tỷ lệ thương tích tổn hại đến sức khỏe của ông Nguyễn Hữu Ch là 3%. Với hành vi mà bị cáo Đỗ Thanh T thực hiện, Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo phạm tội Cố ý gây thương tích theo điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là Bộ luật Hình sự) là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo cho rằng vụ án còn bỏ lọt tội phạm, Hội đồng xét xử xét thấy: việc xô xát xảy ra vào lúc 16 giờ 20 phút, ngày 13/10/2021 tại cây xăng Hòa Hà 3, thuộc ấp Mỹ Lợi, thị trấn Cây Dương, huyện Phụng Hiệp phía bên bị cáo Đỗ Thanh T có 02 người, gồm bị cáo và ông Phạm Hoàng N. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra không chứng minh được giữa bị cáo và ông N có sự bàn bạc, thống nhất trước việc gây thương tích cho bị hại Nguyễn Hữu Ch, mà bị cáo sau khi nhậu tại nhà ông Lê Châu Ph trên đường về, khi ghé đồ xăng tại cây xăng Hòa Hà 3 thì tình cờ gặp bị hại Ch cũng ghé đồ xăng (Ch vào sau). Khi quan sát thấy bị hại Ch, bị cáo T nhanh chóng chủ động lấy dao ra chém trúng khuỷu tay phải bị hại gây thương tích. Bị hại bỏ chạy vào nhà nghỉ của nhân viên cây xăng đóng cửa lại thì ông N mới nhận thức được sự việc và cùng bị cáo T đuổi theo. Hình ảnh trong các video clip do bị hại cung cấp thể hiện ông N có mặt tại hiện trường và có phản ứng chạy tới, lui. Nhưng không đủ căn cứ xác định ông N có giúp sức cho bị cáo gây thương tích cho bị hại. Bởi thời điểm ông N nhận thức được sự việc thì bị cáo đã chém bị hại gây thương tích xong, hay nói cách khác khi ông N tiếp nhận ý chí thì tội phạm đã hoàn thành, nên không đủ chứng cứ chứng minh ông Phạm Hoàng N là đồng phạm giúp sức trong vụ án. Với hành vi thể hiện của ông N trong vụ án, bản án sơ thẩm kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính đối với ông N là tương xứng và phù hợp pháp luật. Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo cho rằng vụ án có bỏ lọt tội phạm của bị hại.

[4]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo T chỉ vì nghi ngờ mà sinh ra mâu thuẫn dẫn đến gây thương tích cho bị hại. Khi thực hiện hành vi thể hiện tính quyết liệt cao, mặc dù thương tích bị cáo gây ra không lớn, nhưng hành vi thể hiện tính côn đồ, dùng hung khí nguy hiểm. Sau khi phạm tội thái độ khắc phục hậu quả không triệt để dù đã tự thỏa thuận được số tiền bồi thường thiệt hại nhưng không giao tiền và sau đó thay đổi yêu cầu, nên cấp sơ thẩm đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội áp dụng mức hình phạt 06 tháng tù là có căn cứ, phù hợp pháp luật. Bị cáo kháng cáo và có cung cấp xác nhận của chính quyền địa phương chứng minh bị cáo là lao động chính đang nuôi con nhỏ, nhưng tình tiết này chỉ được xem xét ở giai đoạn thi hành án (nếu có), không phải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo.

[5]. Xét kháng cáo yêu cầu tăng mức hình phạt tù đối với bị cáo của bị hại, Hội đồng xét xử thấy rằng: Thương tích của bị hại là không lớn (03%), chưa đủ yếu tố cấu thành cơ bản của tội phạm; bị cáo phạm tội trong trường hợp có nhiều tình tiết giảm nhẹ (03 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 và 01 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự), cấp sơ thẩm cân nhắc xử mức hình phạt 06

tháng tù là tương xứng với hành vi, phù hợp pháp luật. Bị hại kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào mới có ý nghĩa chứng minh cho yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo yêu cầu tăng nặng hình phạt đối với bị cáo của bị hại.

[6]. Xét kháng cáo không đồng ý bồi thường số tiền 30.000.000 đồng của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại phiên tòa sơ thẩm bị hại yêu cầu buộc bị cáo bồi thường tổng thiệt hại số tiền 30.000.000 đồng, bị cáo đồng ý đồng bồi thường, nên bản án sơ thẩm ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các bên vào bản án, buộc bị cáo bồi thường số tiền như thỏa thuận. Sau khi xét xử ngày 18/5/2022 bị cáo có kháng cáo không đồng ý bồi thường số tiền như thỏa thuận, mà chỉ đồng ý bồi thường số tiền 10.000.000 đồng. Đáng lẽ ra cấp phúc thẩm không xem xét yêu cầu kháng cáo này của bị cáo. Tuy nhiên tại phiên tòa phúc thẩm bị hại tự nguyện giảm số tiền yêu cầu bồi thường trước đây từ 30.000.000 đồng xuống còn 10.000.000 đồng như yêu cầu của bị cáo. Xét thỏa thuận của hai bên tại phiên tòa phúc thẩm là tự nguyện và phù hợp pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận ghi nhận lại sự tự nguyện của hai bên. Theo đó buộc bị cáo Đỗ Thanh T có trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại về sức khỏe trị giá bằng tổng số tiền 10.000.000 đồng cho bị hại Nguyễn Hữu Ch.

[7]. Về trình bày quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về đơn kháng cáo, cũng như nội dung vụ án tại phiên tòa: Hội đồng xét xử thống nhất với đề nghị tuyên bố bị cáo phạm tội Cố ý gây thương tích; thống nhất với đề nghị không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo, bị hại, ghi nhận tự nguyện của hai bên về trách nhiệm bồi thường thiệt hại và sửa bản án sơ thẩm.

[8]. Về phát biểu bảo vệ quyền lợi cho bị hại của Luật sư đề nghị ghi nhận thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại về bồi thường trách nhiệm dân sự trong vụ án, Hội đồng xét xử thống nhất; đối với đề nghị cho rằng vụ án còn bỏ lọt tội phạm và đề nghị tăng mức hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử không chấp nhận với lý do như đã nhận định tại mục [3], [5] nêu trên.

[9]. Đối với các quyết định khác của bản án sơ thẩm do không bị kháng cáo, kháng nghị hoặc không liên quan đến kháng cáo, kháng nghị, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10]. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Đỗ Thanh T phải chịu, do kháng cáo về hình sự không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm d khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận đơn kháng cáo ngày 05/4/2022 của bị cáo Đỗ Thanh T yêu cầu xin hưởng án treo. Không chấp nhận đơn kháng cáo ngày 06/4/2022 của bị hại Nguyễn Hữu Ch yêu cầu tăng mức hình phạt tù. Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bị cáo Đỗ Thanh T và bị hại Nguyễn Hữu Ch tại phiên tòa phúc thẩm về giảm mức bồi thường thiệt hại. Sửa bản án sơ thẩm như sau:

2. Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Thanh T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đỗ Thanh T 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; các điều 584, 590 Bộ luật Dân sự.

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bị cáo Đỗ Thanh T và bị hại Nguyễn Hữu Ch tại phiên tòa. Theo đó bị cáo Đỗ Thanh T có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về sức khỏe trị giá bằng tổng số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) cho bị hại Nguyễn Hữu Ch. Bị cáo Tuấn được khấu trừ số tiền đã nộp khắc phục hậu quả theo biên lai thu tiền số 0002664 ngày 03/12/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang khi thi hành án.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ các điều 23, 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 và Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án kèm theo.

Buộc bị cáo Đỗ Thanh T chịu 250.000đ (Hai trăm năm chục nghìn đồng).

5. Án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 và Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án kèm theo.

Buộc bị cáo Đỗ Thanh T chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

6. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

7. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 21/7/2022).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.